

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 22 - 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Danh Bảo và ông Phạm Ngọc Túy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/ TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn Tr, sinh ngày 18/5/1990 tại thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Trai (đã chết) và bà Đinh Thị Ngọc, sinh năm 1951 nơi cư trú thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa vi phạm pháp luật.

Bị cáo Tr bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 26/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 “vắng mặt”.

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Lê Duy B, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã A làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Vũ Hạ, xã A, huyện Quỳnh Phụ phát hiện Mai Văn Tr đang đi bộ một mình, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Tr về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H và ông Lê Duy B tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác bên trái Tr đang mặc 10 gói nhỏ bên ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột trắng dạng cục, Tr khai nhận đó là Hêrôin Tr mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản về việc Mai Văn Tr phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,4785 gam (không phải bốn nghìn bảy trăm tám mươi lăm gam). Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*”.

Bản cáo trạng số 36/CT- VKSQP ngày 17- 4 -2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Mai Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Văn Tr như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn Tr từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23-01-2019;

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Tr khai nhận là người nghiện chất ma túy, thường mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, Tr đi bộ một mình từ nhà ra khu vực ngã tư V, xã A, huyện Quỳnh Phụ với mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Tr gặp và mua được của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết, 10 gói Hêrôin với giá 500.000 đồng rồi giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc thôn Vũ Hạ, xã A thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời nói sau cùng bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bản thân rất ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 01 giờ 15 phút tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Biên bản niêm phong vật chứng. Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: ông Nguyễn Văn Hùng và ông Lê Duy Bẩy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/01/2019, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, bị cáo Mai Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,4785 gam (không phải bốn nghìn bảy trăm tám mươi lăm gam) với mục đích

để sử dụng cho bản thân, đã bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Bản kết luận giám định số 22/KLGD- PC09 ngày 23/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,4785 gam (không phải bốn nghìn bảy trăm tám mươi lăm gam)*. Hành vi của bị cáo Mai Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Tr để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Tr thực hiện là nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng nhân dân.. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa tương xứng với hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Tr thực hiện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Tr không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn Tr thành khẩn khai báo cho nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bỏ để bị cáo Tr là ông Mai Ngọc Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ về vang (Hạng: Nhất, Nhì,

Ba) cho nên bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Tr tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Tr khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư Vũ Hạ, xã A, huyện Quỳnh Phụ. Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố cho nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4434 gam (*Không thấy bốn nghìn bốn trăm ba mươi tư gam*) mẫu giám định và bao gói trong phong bì số 22/KLGD. (Vật chứng đang lưu tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo Tr phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Mai Văn Tr **02 (Hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23 tháng 01 năm 2019.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,4434 gam (*Không thấy bốn nghìn bốn trăm ba mươi tư gam*) mẫu giám định và bao gói trong phong bì số 22/KLGD. (Vật

chứng đang lưu tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 5 năm 2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã)

Trần Huy Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ... ngày 01 tháng 4 năm 2019

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nhân và bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn Tr, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1987 tại thôn Ngọc Tiến, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Văn Tr **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19 tháng 12 năm 2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2721 gam (*Không thấy hai nghìn bảy trăm hai mươi một gam*) mẫu giám định và bao gói trong bao niêm phong số 451/KLGD. (Vật chứng đang lưu tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01 tháng 4 năm 2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
XÉT XỬ TÒA**

Trần Huy Hoàng

Về nguồn gốc số Hêrôin, theo Mai Văn *Vì các căn cứ nêu trên,*

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để xét xử bị cáo **Mai Văn Tr** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kèm theo Cáo trạng, có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng..... tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến
- Vật chứng vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ quản lý theo quy định của pháp luật;
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND huyện Quỳnh Phụ (để xét xử);
- Phòng 1 - VKSND tỉnh TB (để báo cáo);
- Cơ quan CSQĐT Công an huyện QP (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Trung

**VIỆN KSND TỈNH THÁI BÌNH
VIỆN KSND HUYỆN QUỲNH
PHỤ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KIỂM TRA HỒ SƠ
VỤ ÁN HÌNH SỰ TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG TÒA ÁN**

Người kiểm tra hồ sơ: Nguyễn Quang Trung; Chức vụ: Phó Viện trưởng.

Kiểm tra hồ sơ vụ án: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**

Vụ án có 01 bị cáo: Mai Văn Tr, sinh ngày 18/5/1990, nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên kiểm sát điều tra: Nguyễn Thị Minh Huyền.

NỘI DUNG

1. Nhận xét về việc lập, sắp xếp, đánh số, thống kê, mục lục hồ sơ vụ án: Cơ bản đảm bảo quy định, dễ tra cứu.

2. Nhận xét việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự trong hồ sơ: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Nhận xét về chất lượng công tác kiểm sát điều tra, chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra thể hiện trong hồ sơ: Đảm bảo chất lượng, thể hiện tác nghiệp, quan điểm của Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra.

4. Nhận xét chung và ý kiến chỉ đạo, yêu cầu kiểm sát viên phải khắc phục các thiếu sót, tồn tại trước khi chuyển hồ sơ sang Tòa án: Hồ sơ đủ chứng cứ truy tố bị cáo Mai Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Yêu cầu KSV: Hoàn thiện, sắp xếp hồ sơ để chuyển hồ sơ sang Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019

**Ý KIẾN CỦA KIỂM SÁT VIÊN
TRA**

LÃNH ĐẠO KIỂM